ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ TÂN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 530 /QĐ-UBND	*Ninh Giang, ngày 21 tháng 10 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai số liệu quyết toán ngân sách xã năm 2020

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư số 343/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 19/7/2021 của Hội đồng nhân dân xã Tân Quang về việc phê chuẩn quyết toán thu chi ngân sách xã Tân Quang năm 2020; Kết quả thẩm định quyết toán thu chi ngân sách xã Tân Quang năm 2020 của phòng Tài chính-Kế hoạch huyện Ninh Giang;

Theo đề nghị của Công chức Tài chính – Kế toán xã;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách xã Tân Quang năm 2020 *(Có biểu chi tiết đính kèm)*.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng HĐND – UBND, Công chức Tài chính – Kế toán, trưởng các ngành, đoàn thể và các bộ phận liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- UBND huyện;
- Phòng Tài chính-kế hoạch;
- Như điều 3;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ TÂN QUANG H. NINH GIANG T. HẢI DƯƠNG

Lê văn Phúc

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **XÃ TÂN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **08** / NQ-HĐND	*Tân Quang, ngày 19 tháng 7 năm 2021*

NGHỊ QUYẾT
Phê chuẩn quyết toán ngân sách xã năm 2020

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ TÂN QUANG
KHÓA II, NHIỆM KỲ 2021 - 2026, KỲ HỌP THỨ 2

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 2990/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2019 của UBND huyện Ninh Giang về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 cho xã Tân Quang;

Sau khi xem xét tờ trình số:25 /TTr-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2021 của UBND xã Tân Quang về đề nghị phê chuẩn Quyết toán ngân sách xã năm 2020; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - xã hội HĐND xã và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn quyết toán ngân sách xã năm 2020 như sau:

1- Tổng thu ngân sách xã năm 2020: 20.067.405.279 đồng, đạt ……% so với kế hoạch huyện giao, đạt104,9% so với HĐND xã quyết định.

Trong đó:

- Thu thường xuyên *(Các khoản thu xã hưởng 100%):* 1.524.093.758 đồng.
- Thu các khoản phân chia theo tỷ lệ %: 1.043.777.251 đồng.
- Thu chuyển nguồn: 1.481.276.000 đồng.
- Thu kết dư ngân sách năm trước: 717.934.270 đồng.
- Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên: 9.612.498.000 đồng.
- Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên: 5.687.826.000 đồng.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

2- Tổng chi ngân sách xã năm 2020: 19.800.731.100 đồng, đạt 106,9 % so với dự toán.

Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: 8.263.528.400 đồng.

- Chi thường xuyên: 10.726.802.700 đồng.

- Chi chuyển nguồn: 810.400.000 đồng.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

3- Kế dư ngân sách xã năm 2020: 266.674.179 đồng.

Điều 2. Chuyển toàn bộ số dư ngân sách năm 2020 là: 266.674.179 đồng *(Hai trăm sáu mươi sáu triệu, sáu trăm bẩy mươi tư ngàn, một trăm bẩy mươi chín đồng*) sang ngân sách xã năm 2021.

Điều 3. Giao cho Uỷ ban nhân dân xã chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Thường trực HDND xã, hai ban HDND xã, các đại biểu HDND xã giám sát thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Tân Quang khóa II, nhiệm kỳ 2021-2026 kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 19 tháng 7 năm 2021./.

Nơi nhận :
- TT HĐND huyện;
- UBND huyện ;
- Phòng Tư pháp huyện;
- Phòng Tài chính- Kế hoạch;
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- UBND xã;
- Các đại biểu HĐND xã;
- Các ban, ngành, đoàn thể xã;
- Lưu: VP.

CHỦ TỊCH

H.Đ.N.D XÃ TÂN QUANG H.NINH GIANG T.HẢI DƯƠNG

Lê Tài Hoa

Phụ lục 01/QT 2020.

QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2020

(Kèm theo Nghị quyết số: 08/NQ-HĐND ngày 19 /7/2021 của HĐND xã Tân Quang)

Số TT	Nội dung	Dự toán	Thực hiện	So sánh %
A	**TỔNG THU NGÂN SÁCH XÃ = I+II+III+IV+V**	**19.123.000.000**	**20.067.405.279**	**104,9**
I	**Các khoản thu tại xã 100%. Tổng thu**	**300.000.000**	**1.524.093.758**	**237,8**
1	Thu phí , lệ phí	41.000.000	54.504.000	
2	Thu HLCS từ quỹ đất công ích	300.000.000	713.429.000	237,8
2.1	*Thu HLCS*		*250.544.500*	
2.2	*Tiền NN đền bù khi hồi đất công điền*		*462.884.500*	
3	Thu đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân		587.560.400	
4	Các khoản thu phạt, thu khác		168.600.358	
II	**Các khoản thu xã hưởng phân chia theo tỷ lệ %. Tổng thu**	**2.243.800.000**	**1.043.777.251**	**46,5**
	- Lệ phí môn bài	21.000.000	19.900.000	94,8
	- Lệ phí trước bạ nhà đất	42.000.000	181.559.753	432,3
	- Thuế thu nhập cá nhân	114.400.000	120.612.753	105,4
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	37.600.000	38.725.541	103,0
	- Thuế giá trị gia tăng	228.800.000	231.379.204	101,1
	- Thu tiền đấu giá đất, đất dôi dư	1.800.000.000	451.600.000	25,1
III	**Thu chuyển nguồn**	**1.481.276.000**	**1.481.276.000**	
IV	**Thu kết dư**		**717.934.270**	
V	**Thu bổ sung từ ngân sách từ cấp trên.**	**15.097.924.000**	**15.300.324.000**	**101,3**
	- Bổ sung cân đối	9.410.098.000	9.612.498.000	102,2
	- Bổ sung có mục tiêu	5.687.826.000	5.687.826.000	

Phụ lục 02/QT 2020.

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2020

(Kèm theo Nghị quyết số: 08/NQ-HĐND ngày 19 /7/2021 của HĐND xã Tân Quang)

Số TT	Nội dung	Dự toán	Thực hiện	So sánh %
B	**TỔNG CHI NGÂN SÁCH = (I+II+III)**	**18.527.458.000**	**19.800.731.100**	**106,9**
I	**Chi đầu tư**	**7.771.600.000**	**8.263.528.400**	**106,3**
1	Cải tạo nâng cấp chợ TQ giai đoạn 2		29.801.000	
2	Nhà lớp học 2T10P trường mầm non HH		67.691.000	
3	Nhà lớp học 2T8P trường tiểu học HH		275.953.100	
4	Ao bơi hợp vệ sinh xã HH		71.069.000	
5	Nhà lớp học 2T8P trường THCS QH		250.000.000	
6	Các hạng mục phụ trợ trường Tiểu học QH		250.000.000	
7	Phụ trợ trụ sở hạng mục sân trường rào HH		761.240.000	
8	Đường giao thông cửa trụ sở UB		117.000.000	
9	Cải tạo hệ thống CSHT khu nuôi trồng thủy sản Bắc Cửu An		3.000.000.000	
10	XD cầu qua kênh Đại Phú Giang		1.500.000.000	
11	Cải tạo Nghĩa trang Liệt sỹ Tân Quang		71.540.000	
12	Cải tạo Nghĩa trang Liệt sỹ Quang Hưng		40.233.000	
13	Cải tạo Nghĩa trang Liệt sỹ Hoàng Hanh		73.526.000	
14	Cải tạo, nâng cấp sân, cổng, tường rào trường THCS Tân Quang		130.000.000	
15	Cải tạo, nâng cấp Hội trường Hoành Hanh		84.834.000	
16	Công trình trụ sở làm việc UBND xã		490.196.300	
17	Nhà lớp học 2T 6P trường Mầm non Quang Hưng		1.050.445.000	
II	**Chi thường xuyên**	**10.755.858.000**	**10.726.802.700**	**99,7**
1	***Chi dân quân tự vệ***	***351.964.000***	***332.203.300***	***94,4***
2	**Chi an ninh trật tự**	**206.130.000**	**142.429.100**	**69,1**
3	***Sự nghiệp văn hóa TT, TDTT, truyền thanh***	***476.000.000***	***462.556.000***	***97,2***
4	***Sự nghiệp kinh tế***	***741.668.000***	***696.863.500***	***94,0***
5	***Chi sự nghiệp xã hội***	***944.928.000***	***920.114.000***	***97,4***
6	***Chi quản lý nhà nước, Đảng, Đoàn thể***	***8.035.168.000***	***8.172.636.800***	
6.1	*Quản lý nhà nước HĐND, UBND*	*5.792.157.000*	*5.933.425.400*	*102,4*
6.2	*Công tác Đảng*	*1.192.802.000*	*1.152.853.400*	*96,7*
6.3	*Mặt trận tổ quốc*	*336.472.000*	*368.933.200*	*109,6*
6.4	*Đoàn thanh niên*	*199.435.000*	*195.641.500*	*98,1*

6.5	*Hội phụ nữ*	*225.498.000*	*141.585.800*	*62,8*
6.6	*Hội Nông dân*	*118.308.000*	*118.369.500*	*100,1*
6.7	*Hội cựu chiến binh*	*170.496.000*	*167.858.000*	*98,5*
6.8	*Hỗ trợ hoạt động của các thôn*	*41.000.000*	*41.000.000*	*100,0*
6.9	*Hỗ trợ hoạt động của các tổ chức xã hội*	*49.000.000*	*52.970.000*	*108,1*
	- Hội Người cao tuổi		17.070.000	
	- Hội khuyến học		11.000.000	
	- Hội Bộ đội Trường Sơn		3.000.000	
	- Hội nạn nhân chất độc da cam		3.000.000	
	- Hội Cựu quân nhân		3.000.000	
	- Hội chữ thập đỏ		2.800.000	
	- Hội Cựu giáo chức		3.000.000	
	- Hội Liên hiệp thanh niên		3.000.000	
	- Công đoàn cơ sở		4.000.000	
	- Hội Cựu TNXP		3.100.000	
III	**Chi chuyển nguồn sang năm sau**		**810.400.000**	
	Chênh lệch thu-chi (số kết dư)		**266.674.179**	